

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**
Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày 01/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ
2. Bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại Nhà văn hóa xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Xuân H (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 26/7/1996 tại huyện , tỉnh Bắc Kạn

Nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Ng và bà Sầm Thị B; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt ngày 29/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân H: Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

* Bị hại: Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn D – sinh năm 1980.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Người làm chứng: Ông Dương Văn Q – sinh năm 1957(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/5/2022, Dương Xuân H, sinh năm 1996 trú tại Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn một mình đi bộ sang nhà của ông Dương Văn Q, sinh năm 1975 trú cùng thôn để hút thuốc lào. Khi đến nơi, H đi vào nhà ông Q từ cửa phía sau nhà thì thấy ông Q đang chơi cùng cháu ngoại ở trong bếp. Sau khi vào bếp hút thuốc lào, H ra ngoài và quan sát xung quanh thì phát hiện trong nhà chính (*Gầm nhà sàn ông Q*) có 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C, màu xanh lá đang cắm sạc đặt tại tủ gỗ gần cột nhà phía bên trái (*Theo hướng cửa bếp vào nhà chính*) của con rể ông Q là anh Hoàng Văn H, sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thấy vậy, H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của anh H. Sau khi quan sát thấy ông Q không để ý, H lén lút dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc điện thoại ra, tiếp đó tay trái cầm điện thoại đồng thời ra khỏi nhà ông Q rồi đi về nhà và cất giấu tại đồng củi cạnh nhà H. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H đến vị trí cất giấu điện thoại rồi lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần và đi bộ ra đường nhựa. Sau đó H đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt (*H không nhớ đặc điểm cũng như biển kiểm soát của xe mô tô*). Khi đi ra đến khu vực ngã ba chợ xã P thì H xuống xe và đi bộ đến quán mua bán điện thoại Dân Thêm thì gặp anh Nông Văn D, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ quán Dân Thêm rồi bán chiếc điện thoại H trộm được cho anh D với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) rồi đi nhờ xe một người đi đường để về nhà. Số tiền bán được chiếc điện thoại H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến hồi 08 giờ 00 phút ngày 12/5/2022, khi được Cơ quan Công an xã B, huyện C mời đến làm việc thì anh Nông Văn D tự nguyện giao nộp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C (4 + 128G) màu xanh lá, số Imei 864763065038240 mà anh D đã mua của Dương Xuân H vào ngày 10/5/2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: “*Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh lá, kiểu máy Redmi 10C, dung lượng 128GB, số sê ri d7f4612 có giá trị tại thời điểm ngày 10/5/2022 là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*”.

Anh Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 10/5/2022, anh H cầm chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C của mình để cắm sạc và đặt trên tủ gỗ gần cột nhà phía bên trái (*Theo hướng cửa bếp vào nhà chính tại nhà của bố vợ là ông Dương Văn Q*). Sau đó, anh H đi ra sau nhà làm việc. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì anh H đi vào nhà và phát hiện chiếc điện thoại trên của mình đã bị lấy trộm. Đến ngày 11/5/2022, anh H có đơn trình báo mất tài sản và đề nghị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh làm rõ sự việc.

Ông Dương Văn Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 10/5/2022, ông Q đang ở nhà tại thôn B thì thấy con rể của ông là Hoàng Văn H cầm chiếc điện thoại di động cảm ứng màu xanh lá mang để cắm sạc và đặt trên tủ gỗ gần cột nhà phía bên trái (*Theo hướng cửa bếp vào nhà chính*). Sau đó, nhờ ông Q trông cháu và đi ra sau nhà làm việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi ông đang trông cháu tại gian nhà bếp thì có Dương Xuân H trú cùng thôn đến chơi, hút thuốc lòn rồi H đi về nhà. Sau đó đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì con rể ông là anh H phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động mà anh H đang sạc pin.

Anh Nông Văn D khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, anh D có mua được 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C màu xanh lá, đã qua sử dụng với một người đàn ông lạ mặt đi vào quán với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Đến ngày 12/5/2022, khi được Cơ quan Công an xã B, huyện Chợ Đồn mời đến làm việc thì anh D tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mà anh đã mua với người đàn ông trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C (4 + 128G), màu xanh lá, số sê ri d7f4612, số Imei (khe cắm thẻ sim 1): 864763065038240, số Imei (khe cắm thẻ sim 2): 864763063038257, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn H. Ngày 26/6/2022, anh H có đơn xin lại tài, nên ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã trả lại tài sản là chiếc điện thoại cho anh H.

Đối với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) do bị cáo bán chiếc điện thoại trộm cắp được mà có. Sau đó, bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết. Quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSCĐ ngày 04/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Dương Xuân H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại và không đề nghị bị cáo bồi thường. Nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nông Văn D số tiền: 2.000.000đ.

Vật chứng: Không có

Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa đọc bản luận cứ và đề nghị về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, bồi thường, hình phạt bổ sung, án phí nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo nhất trí trả cho anh Nông Văn D số tiền 2.000.000đ. Người bào chữa với Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nông Văn D trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ mà anh D dùng để mua chiếc điện thoại với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là sai là vi phạm pháp luật nên bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/5/2022, tại nhà ông Dương Văn Q thuộc B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của

anh Hoàng Văn H, sau đó mang bán cho anh D được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) mục đích để tiêu sài cá nhân.

Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động có giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ,tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật . Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân , tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/5/2022 bị cáo đến nhà ông Dương Văn Q hút thuốc Lào, sau khi hút thuốc Lào bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động của anh Hoàng Văn H có giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) mang đến bán cho anh Nông Văn D được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để tiêu sài cá nhân là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chúng tôi bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, coi thường pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo đi tập trung cải tạo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh H là người bị hại đã nhận lại được tài sản là chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp. Anh H không đề nghị bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Anh Nông Văn D đã bỏ ra 2.000.000đ để mua chiếc điện thoại với bị cáo, nên đề nghị bị cáo phải bồi thường 2.000.000đ cho anh D là có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Đối với anh Nông Văn D là người mua chiếc điện thoại di động do bị cáo trộm cắp được vào ngày 10/5/2022. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh D không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có. Nên Cơ quan điều tra công xem xét, xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Đối với hai người (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) cho bị cáo đi nhờ xe sau khi bị cáo trộm cắp tài sản vào ngày 10/5/2022. Kết thúc điều tra, bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[10] Hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, và lời khai bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo có sử dụng ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS là phù hợp

[11]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và bị cáo có đơn xin miễn án nên cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 29/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584, 585, 589/BLDS

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nông Văn D ở thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Việc Thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

[5]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cận

